

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 17/11/2017

V/v ly hôn giữa chị T và anh V.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Ngọc Huệ

2. Ông Nguyễn Văn Hải

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Thủy Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 17 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 446/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị T, sinh năm: 1987; Nơi cư trú: Số 09, ấp X, xã L, huyện C, tỉnh Long An (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Công V, sinh năm: 1981; Nơi cư trú: Số 09, ấp X, xã L, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/10/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày: Chị và anh Phạm Công V cưới nhau ngày 08/7/2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Long An, hôn nhân tự nguyện. Thời gian đầu sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến 4/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh V có tính ghen tuông và nghi ngờ chị có quan hệ tình cảm với người khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Vợ chồng ly thân từ tháng 4/2017 đến nay và hiện nay chị đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Thị Hồng N, sinh ngày 26/5/2009, hiện đang sống với chị. Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- *Đối với bị đơn anh Phạm Công V:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh V không tham gia giải quyết vụ án. Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 03/11/2017, anh V có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị T như sau:

Về hôn nhân: Anh V đồng ý ly hôn với chị T.

Về nuôi con chung: Anh V đồng ý để chị T tiếp tục nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Phạm Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Phạm Công V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Xét anh V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt là phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh V

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Phạm Công V tự nguyện cưới nhau ngày 08/7/2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp. Chị T trình bày nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh V có tính ghen tuông và nghi ngờ chị có quan hệ tình cảm với người khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Vợ chồng ly thân từ tháng 4/2017 đến nay và hiện nay chị đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh V. Anh V cũng đồng ý ly hôn với chị T nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Thị Hồng N, sinh ngày 26/5/2009. Chị T và anh V thỏa thuận giao con cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh V không cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 147, khoản 1 Điều 227 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Phạm Công V.

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Phạm Công V thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Chị nhận sự thỏa thuận giữa chị T và anh V. Giao con Phạm Thị Hồng N, sinh ngày 26/5/2009 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh V không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của chị T và anh V, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em và Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc tiền cấp dưỡng cho con.

Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0000383 ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, chị T đã nộp đủ.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- THA huyện C;
- UBND xã L,
- huyện C, tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;
- Các đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hữu Lộc